

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hải Quân

Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2019/TLST-HS, ngày 19/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS, ngày 22/8/2019 đối bị cáo:

Nông Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/9/1987 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 1, ngõ 3, khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P (đã chết) và bà Đồng Thị T; có vợ là Hứa Thị X và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lý Văn V, sinh năm 1966, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 10/6/2019, Tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị phối hợp với Đồn Biên phòng Bảo Lâm làm nhiệm vụ tại khu vực Ngõ 3, khu Vườn Sái, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 01 nam giới đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-024.13 hướng từ Quốc lộ 1A vào trong ngõ có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm ma túy. Khi yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì đối tượng vút từ bên lòng tay

phải 01 gói giấy xuống đất, tổ công tác yêu cầu nhặt gói giấy lên để kiểm tra và phát hiện bên trong gói giấy có 04 gói giấy nhỏ màu trắng chứa chất bột màu trắng. Đối tượng khai nhận là Nông Văn B, sinh năm 1987, trú tại: Số 1, ngõ 3, khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; 04 gói giấy có chứa chất bột màu trắng là ma túy Hêrôin, B vừa mua ở khu vực cổng trường Trung học cơ sở thị trấn Đồng Đăng với một người đàn ông không rõ họ tên với giá 400.000đồng, mục đích mua về để bản thân sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn B và thu giữ vật chứng gồm: 04 gói ma túy; 01 điện thoại di động hiệu MOBISTAR màu trắng cam, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE màu đỏ xám đen, biển kiểm soát 12 T1- 024.13; 01 giấy phép lái xe mang tên Nông Văn B.

Bản kết luận giám định số 220/KL-PC/09, ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Hêrôin, có tổng khối lượng 0,233 gam (đã trừ bì);

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS, ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy hêrôin từ năm 2018, để có ma túy sử dụng Nông Văn B thường nhờ những người lái xe ôm không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua hộ. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/6/2019, Nông Văn B điều khiển xe mô tô đến ngã ba đèo tiền thuộc khu Dây Thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy nhưng không tìm được ai bán. Đến khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, B đi đến khu vực cổng trường Trung học cơ sở thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc gặp 01 người đàn ông không quen biết có biểu hiện giống người nghiện nên B đặt vấn đề hỏi mua ma túy, người này đồng ý. B đưa cho người đàn ông này 400.000đồng, người đàn ông đưa cho B 01 gói giấy bên trong có 04 gói nhỏ chứa ma túy. Khi đang trên đường về nhà thì bị bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận hành vi mua ma túy về sử dụng pháp luật cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã có hành vi sai trái với pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn B mức án từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2019.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô và 01 giấy phép lái xe vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với bản kết luận giám định số 220/KL-PC/09, ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn B có hành vi cất giấu 0,233 gam ma túy hêrôin trong người để sử dụng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo như sau:

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy.

[6] Bị cáo là người nghiện ma túy nên xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để sửa chữa lỗi lầm. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với số ma túy bị thu giữ là vật Nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô và điện thoại di động bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội; giấy phép lái xe là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không rõ họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với người này.

[11] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nông Văn B 16 (mười sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2019.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,204 gam Hêrôin đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG CKQT HỮU NGHỊ” “TANG VẬT CỦA NÔNG VĂN B” có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói;

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn B:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu MOBISTAR màu trắng cam đã qua sử dụng, số IMEL 352217020312066;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ xám đen đã qua sử dụng, Biển kiểm soát 12T1- 024.13, số khung RLHJC 4318 BY 162213; số máy JC 43E 1722480.

+ 01 (một) giấy phép lái xe số AB356807 mang tên Nông Văn B.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/8/2019 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

Lương Thị Mỹ Hạnh